



KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược Quốc gia về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Thực hiện Quyết định số 2060/QĐ-TTg ngày 12/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội, trước hết là các cơ quan quản lý nhà nước và người tham gia giao thông về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

2. Thực hiện đồng bộ 05 trụ cột về an toàn giao thông đường bộ (gồm: Quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông; kết cấu hạ tầng và tổ chức giao thông; phương tiện giao thông; người tham gia giao thông; cấp cứu y tế sau tai nạn giao thông) theo hướng tiếp cận hệ thống an toàn giao thông hiện đại, bảo đảm hoạt động giao thông đường bộ an toàn, thông suốt, thuận tiện, hiệu quả, thân thiện môi trường, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

3. Ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại, đặc biệt là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đổi mới căn bản, toàn diện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo định hướng phát triển kinh tế số, xã hội số của đất nước.

4. Bảo đảm đủ nguồn lực cho công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; trong đó tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và kinh phí phục vụ công tác quản lý, nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

5. Nội dung thực hiện đảm bảo tính khả thi, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, giao thông vận tải và các ngành có liên quan của tỉnh Sóc Trăng.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

- Hàng năm giảm 5 - 10% số người chết và bị thương do tai nạn giao thông đường bộ một cách bền vững, tiến tới xây dựng một xã hội có hệ thống giao thông an toàn, thông suốt, thuận tiện, hiệu quả và thân thiện môi trường.

- Thể chế quản lý về an toàn giao thông phù hợp, hiệu lực và hiệu quả đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện giao thông an toàn, hiện đại, thân thiện môi trường.

- Người tham gia giao thông có kiến thức, kỹ năng, ý thức tự giác chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông, hình thành thói quen có văn hóa giao thông khi tham gia giao thông.

- Hệ thống cấp cứu, điều trị kịp thời, hiệu quả đối với nạn nhân bị tai nạn giao thông.

- Áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến trong các lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

1.2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021 - 2030

a) Quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông

- Triển khai hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, tổ chức bộ máy quản lý an toàn giao thông từ tỉnh đến cơ sở được hoàn thiện, hoạt động có hiệu lực và hiệu quả.

- Cơ sở dữ liệu an toàn giao thông được xây dựng và hoàn thiện theo công nghệ hiện đại, có kết nối đồng bộ, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý và nghiên cứu về an toàn giao thông.

- Tất cả 05 trụ cột về an toàn giao thông đường bộ được ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, đặc biệt là các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

b) Kết cấu hạ tầng và tổ chức giao thông

- Xóa bỏ kịp thời các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên hệ thống đường bộ; bảo đảm 100% các tuyến đường bộ xây dựng mới, nâng cấp cải tạo và đang khai thác được thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông theo quy định; lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ và chống tái lấn chiếm trên tất cả các tuyến quốc lộ, đường tỉnh.

- Đầu tư nâng cấp, mở rộng hoàn chỉnh một số tuyến đường tỉnh đạt cấp III đồng bằng, các tuyến cửa ngõ, các công trình giao thông trọng điểm, đường vành đai, tuyến hướng tâm, trục giao thông nối các tuyến quốc lộ, nút giao tại các giao lộ lớn, hệ thống điều khiển hướng dẫn người tham gia giao thông nhằm đảm bảo an toàn giao thông; tiếp tục đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường huyện đạt cấp V, VI đồng bằng, đảm bảo kết nối với hệ thống quốc lộ, đường tỉnh; nâng cấp mạng lưới giao thông nông thôn hiện có đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp với Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới...

- Các tuyến đường bộ xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo được xem xét xây dựng làn đường dành riêng cho mô tô, xe gắn máy, xe đạp và bảo đảm an toàn cho các đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương.

- 100% hệ thống đường tỉnh, 50% hệ thống đường huyện được xây dựng và lắp đặt đầy đủ các công trình, trang thiết bị bảo đảm an toàn giao thông.

- Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi trong việc huy động nguồn lực đầu tư, xây dựng các trạm dừng nghỉ để phục vụ cho lái xe, hành khách và phương tiện.

- Không để xảy ra ùn tắc giao thông trên các tuyến kết nối, đi qua các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu đô thị, điểm nút giao thông tập trung dân cư đông đúc. Đảm bảo 100% khu vực công trường học nằm trên các tuyến giao thông được tổ chức bảo đảm an toàn giao thông.

c) Phương tiện giao thông

- Loại bỏ 100% xe cơ giới hết niên hạn sử dụng, xe tự chế ba, bốn bánh không được tham gia giao thông; triển khai kiểm soát phát thải khí thải định kỳ đối với xe mô tô, xe gắn máy có động cơ xăng tham gia giao thông.

- 100% chủ xe ô tô của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh sử dụng tài khoản thu phí điện tử để thanh toán đa mục đích cho các dịch vụ giao thông đường bộ và nộp phạt vi phạm.

d) Người tham gia giao thông

- 100% người tham gia giao thông được giáo dục, phổ biến kiến thức, pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và các kỹ năng tham gia giao thông an toàn.

- Hệ thống đào tạo, sát hạch và cấp Giấy phép lái xe đạt tiêu chuẩn theo quy định.

đ) Cấp cứu y tế tai nạn giao thông

- 100% các tuyến Quốc lộ được bố trí đầy đủ hệ thống các trạm cấp cứu, hoặc trong vùng phục vụ của cơ sở y tế đảm bảo khả năng cấp cứu nạn nhân tai nạn giao thông và tiếp cận nạn nhân tai nạn giao thông trong thời gian nhanh nhất kể từ khi nhận được thông tin yêu cầu cấp cứu.

- Tất cả bệnh viện đa khoa cấp huyện trở lên trong phạm vi toàn tỉnh đảm bảo năng lực cấp cứu, tiếp cận nạn nhân tai nạn giao thông trong thời gian nhanh nhất kể từ khi nhận được thông tin yêu cầu cấp cứu.

- Hình thành trung tâm cấp cứu y tế 115, đảm bảo khả năng tiếp cận nạn nhân tai nạn giao thông trong thời gian nhanh nhất kể từ khi nhận được thông tin yêu cầu cấp cứu.

1.3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Giai đoạn 2031 - 2045, hàng năm kéo giảm tai nạn giao thông đường bộ ở cả ba tiêu chí về số vụ tai nạn giao thông, số người chết và số người bị thương, hướng đến mục tiêu giảm đến mức thấp nhất số người chết do tai nạn giao thông đường bộ.

- Hệ thống quản lý nhà nước về an toàn giao thông được hoàn thiện, hoạt động hiệu quả, ổn định, bền vững từ tỉnh đến cơ sở; năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông hoạt động hiệu quả.

- Hình thành văn hóa giao thông an toàn và ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông; đa số người dân trong đô thị hình thành thói quen tham gia giao thông bằng dịch vụ vận tải công cộng, đi bộ và đi xe đạp.

- Vận tải hành khách công cộng phát triển với hạ tầng kết nối và chất lượng dịch vụ vận tải hành khách được nâng cao.

- Cơ bản hoàn thành việc triển khai, áp dụng những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực an toàn giao thông, đặc biệt trong quản lý dịch vụ công, hoạt động vận tải, phương tiện tự lái, giao thông thông minh, giám sát và xử lý vi phạm; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, ứng dụng dữ liệu lớn trong tổ chức, điều hành giao thông nhằm giảm ùn tắc giao thông ở các đô thị.

- Hệ thống đường bộ từ cấp tỉnh đến địa phương được xây dựng hiện đại, đồng bộ và được lắp đặt đầy đủ các công trình, trang thiết bị an toàn giao thông, đáp ứng tiêu chí về tuyến đường thân thiện cho mọi đối tượng tham gia giao thông; tất cả các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên hệ thống đường bộ được xóa bỏ kịp thời.

- Các trạm cấp cứu y tế tai nạn giao thông được hiện đại hóa và giảm thời gian tiếp cận nạn nhân.

2. Nhiệm vụ:

a) Thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật về trật tự, an toàn giao thông cho phù hợp với tình hình thực tế, nhằm áp dụng kịp thời các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào thực tiễn. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao năng lực của Ban An toàn giao thông từ tỉnh đến cơ sở và các cơ quan, tổ chức có liên quan để quản lý và thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về an toàn giao thông.

b) Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và tổ chức giao thông hiện đại, an toàn, thông suốt, thân thiện. Tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo các các tuyến đường trọng yếu, nhằm đạt điều kiện an toàn cao cho tất cả các đối tượng tham gia giao thông.

c) Ứng dụng các công nghệ về an toàn trong quy trình đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ nhằm nâng cao điều kiện an toàn cho phương tiện khi tham gia giao thông.

d) Tập trung tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng tham gia giao thông an toàn kết hợp với công tác xử lý vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ, nhằm nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông, xây dựng văn hóa giao thông trong toàn dân. Tiếp tục ứng dụng khoa học công nghệ để hoàn thiện, phát triển hệ thống đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe đạt chuẩn theo quy định.

e) Xây dựng hệ thống cấp cứu y tế tai nạn giao thông trong phạm vi toàn tỉnh; kết hợp phát triển mạng lưới thông tin liên lạc hiện đại nhằm ứng phó kịp thời tai nạn giao thông.

3. Giải pháp

3.1. Nhóm giải pháp về quản lý, thể chế, chính sách

a) Thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để kịp thời ứng dụng và phát triển các thành tựu của cuộc Cách mạng công

nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ; tập trung vào các lĩnh vực: phương tiện giao thông tự lái; internet vạn vật trong giao thông và dịch vụ vận tải; số hóa công tác quản lý; hệ thống giao thông thông minh mới sử dụng trí tuệ nhân tạo; ứng dụng cơ sở dữ liệu lớn trong tổ chức giao thông.

b) Tái cơ cấu thị trường vận tải, nâng thị phần các phương thức vận tải khối lượng lớn, giảm mức độ phụ thuộc vào vận tải đường bộ; khuyến khích phát triển vận tải khách công cộng trên các hành lang vận tải chính và trong các đô thị; xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách, lộ trình hạn chế việc sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân, đặc biệt tại các đô thị; ban hành và áp dụng bộ tiêu chí xác định ùn tắc giao thông trên đường bộ.

c) Ban hành các chính sách khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân vào lĩnh vực an toàn giao thông; đặc biệt là các cá nhân, tổ chức khoa học công nghệ, các trường đại học để nghiên cứu các giải pháp, công nghệ mới áp dụng vào lĩnh vực bảo đảm an toàn giao thông.

d) Hoàn thiện mô hình, chức năng, nhiệm vụ và nâng cao năng lực cho Ban An toàn giao thông các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan phù hợp với tình hình mới.

đ) Ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ mới để xây dựng, kết nối và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về an toàn giao thông; đầu tư nâng cấp trung tâm phân tích dữ liệu an toàn giao thông.

e) Ứng dụng công nghệ hiện đại trong việc thống kê tai nạn giao thông, xây dựng cơ sở dữ liệu tai nạn giao thông đường bộ trên cơ sở tích hợp số liệu báo cáo tai nạn giao thông tại hiện trường, số liệu tai nạn, thương tích của cơ sở cấp cứu và điều trị nạn nhân tai nạn giao thông; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu tai nạn giao thông đường bộ cấp tỉnh và cấp huyện.

g) Nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu thiết bị giám sát hành trình và camera giám sát trên các xe ô tô kinh doanh vận tải, đảm bảo kết nối, sử dụng chung cho các cơ quan chức năng về thanh tra, tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm.

h) Tổ chức triển khai ứng dụng cơ sở dữ liệu về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trong đó có kết nối và chia sẻ với hệ thống dữ liệu đăng ký, đăng kiểm, giấy phép lái xe....

i) Ứng dụng hệ thống báo cáo và phân tích tình hình trật tự an toàn giao thông cấp tỉnh theo quy định.

3.2. Nhóm giải pháp về kết cấu hạ tầng và tổ chức giao thông

a) Thường xuyên rà soát, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về đường bộ, công trình kết cấu hạ tầng giao thông theo hướng tiếp cận, ứng dụng công nghệ hiện đại trong tổ chức giao thông.

b) Nghiên cứu, xem xét triển khai cập nhật dữ liệu tai nạn giao thông trên nền bản đồ số giao thông để phục vụ công tác quản lý, phát hiện và xử lý kịp thời các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ. Thực hiện thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông theo quy định đối với các tuyến đường tỉnh, đường huyện.

c) Tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng các trục giao thông chính, các tuyến đường kết nối đến các khu công nghiệp, khu kinh tế và các tuyến đường huyết mạch, trọng yếu theo quy hoạch đã được phê duyệt, bảo đảm đạt điều kiện an toàn cao cho tất cả các đối tượng tham gia giao thông; ưu tiên xây dựng các tuyến liên kết vùng, tuyến tránh đô thị, các điểm kết nối giao thông vận tải.

d) Đầu tư xây dựng hệ thống giao thông tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi tại các đô thị, các công trình bảo đảm an toàn giao thông cho các đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương.

đ) Triển khai nghiên cứu, thiết kế làn đường dành riêng cho mô tô, xe gắn máy, xe đạp khi đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các tuyến đường bộ; ưu tiên các tuyến quốc lộ đi qua khu đô thị và khu đông dân cư.

e) Kiên quyết lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, xóa bỏ những lối đi tự phát và chống tái lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, nhất là việc nhóm họp chợ tự phát trên đường bộ.

g) Ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành giao thông đảm bảo thu thập, xử lý, chia sẻ dữ liệu về hạ tầng giao thông, tình trạng giao thông cho người tham gia giao thông.

h) Nâng cao điều kiện an toàn của kết cấu hạ tầng giao thông xung quanh khu vực trường học, trên các tuyến đường từ nhà đến trường và từ trường về nhà cho học sinh.

3.3. Nhóm giải pháp về phương tiện và vận tải

a) Đẩy nhanh phát triển và hiện đại hóa hệ thống vận tải hành khách công cộng, ưu tiên đầu tư phát triển vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn, từng bước hạn chế sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân; tăng cường kiểm tra phương tiện giao thông công cộng đáp ứng nhu cầu tiếp cận giao thông cho người khuyết tật, người cao tuổi.

b) Thực hiện kiểm soát phát thải khí thải mô tô, xe gắn máy có động cơ xăng tham gia giao thông; ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, giám sát thực hiện kiểm định phương tiện.

c) Kiên quyết loại bỏ xe cơ giới hết niên hạn sử dụng; xe tự chế ba, bốn bánh thuộc diện không được tham gia giao thông; gắn trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền địa phương trong việc thực hiện.

d) Triển khai ứng dụng toàn diện các hệ thống giám sát hành trình phương tiện; hệ thống cảnh báo lái xe buồn ngủ; hệ thống camera giám sát hình ảnh trên phương tiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; hệ thống quản lý an toàn, điều hành của bến xe, điều hành xe của các doanh nghiệp vận tải bằng xe ô tô; sử dụng tài khoản thu phí điện tử để thanh toán đa mục đích cho các dịch vụ giao thông đường bộ và nộp phạt vi phạm.

đ) Tổ chức thực hiện các quy định về dịch vụ, phương tiện vận tải đưa đón học sinh, công nhân; đồng thời tăng cường quản lý, giám sát hoạt động đưa đón học sinh, công nhân bằng xe buýt, xe hợp đồng.

3.4. Nhóm giải pháp về người điều khiển phương tiện

Tiếp tục phát triển ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; hài hòa hóa quy trình, phương pháp và nội dung đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ theo quy định.

3.5. Nhóm giải pháp tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông

a) Tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng

- Mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về an toàn giao thông và văn hóa giao thông, trong đó chú trọng tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về kỹ năng phòng tránh tai nạn, kỹ năng điều khiển phương tiện tham gia giao thông an toàn; phản ánh hậu quả của tai nạn giao thông đường bộ do chạy quá tốc độ cho phép, sử dụng ma túy, chất có cồn, sử dụng điện thoại khi tham gia giao thông, không đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn, không thắt dây an toàn, không sử dụng ghế ngồi cho trẻ em trong ô tô, đặc biệt các kiến thức và kỹ năng lái xe an toàn trên đường bộ cao tốc;

- Tăng cường thời lượng tuyên truyền, hướng dẫn an toàn giao thông trên các báo, đài của tỉnh, hệ thống truyền thanh cấp huyện, website tỉnh Sóc Trăng, mạng xã hội.

b) Ứng dụng các giải pháp công nghệ tuyên truyền

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về an toàn giao thông qua các nền tảng công nghệ thông tin như: internet, các mạng xã hội, điện thoại thông minh, đặc biệt bằng các công cụ hình ảnh trực quan, các ứng dụng trò chơi;

- Tổ chức ứng dụng cảm nang, sổ tay an toàn giao thông trên đường bộ cao tốc, đường giao thông nông thôn.... dưới dạng các ứng dụng trên nền tảng thiết bị di động thông minh.

c) Tuyên truyền qua hệ thống thông tin cơ sở: xây dựng các chương trình phát thanh phù hợp với đặc điểm vùng, tôn giáo, bằng ngôn ngữ của nhiều dân tộc để truyền thông tại cơ sở, phát trên hệ thống loa truyền thanh của cơ sở kèm theo chuyên mục hỏi, đáp về an toàn giao thông; tiếp tục thực hiện “Năm an toàn giao thông”, “Tháng cao điểm an toàn giao thông” và tuyên truyền vào dịp Tết, lễ, hội theo chuyên đề cụ thể tại các địa phương.

d) Cụ thể hóa các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông bằng hình ảnh sinh động; đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông. Tổ chức vận động xây dựng văn hóa giao thông trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên phạm vi toàn tỉnh.

đ) Giáo dục an toàn giao thông trong trường học

- Đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, văn hóa giao thông, kỹ năng tham gia giao thông an toàn vào trong chương trình chính khóa, trong các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh, sinh viên; tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục an toàn giao thông cho học sinh;

- Đưa giáo dục an toàn giao thông vào chương trình chính khóa cho học sinh, sinh viên các trường cao đẳng, trường nghề, đặc biệt là đối với học sinh, sinh viên các trường sư phạm học chuyên ngành liên quan đến giảng dạy về an toàn giao thông.

e) Tuyên truyền qua các hoạt động khác

- Thường xuyên giáo dục nâng cao ý thức, phẩm chất đạo đức của lực lượng thực thi pháp luật trật tự an toàn giao thông;

- Tuyên truyền cho các lái xe trong đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, đặc biệt là lái xe tải và xe khách liên tỉnh. Tập huấn kiến thức pháp luật giao thông, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp cho các lái xe; gắn trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trong việc thực hiện nhiệm vụ này;

- Đưa nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật và chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông vào sinh hoạt thường xuyên của các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức tôn giáo. Tiếp tục đưa việc chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông là một tiêu chí đánh giá chất lượng của tổ chức đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, hội viên và là một tiêu chuẩn đánh giá đạo đức cuối năm của học sinh, sinh viên;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân (đặc biệt là tại các đô thị) sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng, góp phần giảm ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông.

3.6. Nhóm giải pháp về thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm

a) Ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm; trong đó, tập trung đầu tư xây dựng hệ thống camera ứng dụng công nghệ tự động để nhận diện, phát hiện lỗi vi phạm trên hệ thống quốc lộ, tại khu vực đô thị và trên các tuyến đường huyết mạch, trọng điểm.

b) Tăng cường triển khai các giải pháp công nghệ để giám sát hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ của các lực lượng chức năng khi tuần tra, thanh tra, xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông.

c) Thường xuyên, liên tục thực hiện chuyên đề tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm nồng độ cồn, sử dụng chất ma túy, đặc biệt tập trung vào đối tượng là lái xe chuyên nghiệp như: lái xe tải, xe container, xe khách tuyến cố định liên tỉnh; các hành vi tổ chức đua mô tô, ô tô trái phép.

d) Ứng dụng công nghệ để giám sát, xử lý tình trạng sử dụng trái phép lòng, lề đường để kinh doanh, buôn bán, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông đường bộ.

đ) Tiếp tục hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác thanh tra, tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm của các lực lượng thực thi pháp luật trong lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ.

e) Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về quy hoạch và xây dựng trên hành lang an toàn giao thông đường bộ và các công trình xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật trên đường bộ không bảo đảm an toàn giao thông.

3.7. Nhóm giải pháp về cấp cứu y tế tai nạn giao thông

a) Tiếp tục rà soát, thành lập mới các trạm cấp cứu y tế hoặc nâng cao năng lực các cơ sở y tế hiện có, đảm bảo khả năng cấp cứu tai nạn giao thông theo quy định, ứng trực 24/24h tại các bệnh viện đa khoa cấp huyện; đồng thời xây dựng mạng lưới thông tin hiện đại, đảm bảo khả năng tiếp cận nạn nhân trong thời gian không quá 30 phút kể từ khi nhận thông tin yêu cầu cấp cứu.

b) Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ trong việc xây dựng hệ thống cấp cứu y tế 115 trên phạm vi toàn tỉnh; đồng thời phát triển mô hình đội, nhóm tình nguyện sơ cứu tai nạn giao thông bằng mô tô, xe gắn máy.

c) Tăng cường tập huấn kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông, lái xe, các tình nguyện viên và người dân sống dọc trên các tuyến đường.

3.8. Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

a) Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ; chú trọng đào tạo ở bậc đại học và sau đại học, bao gồm cả đào tạo ở nước ngoài.

b) Tăng cường công tác đào tạo lại, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng, trình độ cho nhân lực của tỉnh; bảo đảm khả năng tiếp cận, ứng dụng thành công các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực an toàn giao thông.

3.9. Nhóm giải pháp về nguồn kinh phí

a) Rà soát, sửa đổi các quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế dưới nhiều hình thức đầu tư trong và ngoài nước, bảo đảm đủ nguồn kinh phí cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch này.

b) Rà soát, nghiên cứu điều chỉnh phân bổ kinh phí sử dụng cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông của tỉnh và nguồn kinh phí xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông từ trung ương cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban An toàn giao thông tỉnh

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện kịp thời các chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi và tổng hợp đánh giá việc thực hiện Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất tiếp tục hoàn thiện mô hình, chức năng nhiệm vụ và nâng cao năng lực của Ban An toàn giao thông tỉnh và

Ban An toàn giao thông các huyện, thị xã, thành phố cho phù hợp với tình hình mới theo hướng dẫn của Trung ương.

c) Chủ trì phối hợp với sở, ban, ngành, địa phương xây dựng và triển khai thực hiện chương trình tuyên truyền, giáo dục an toàn giao thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các mạng xã hội, các ứng dụng trên các thiết bị thông minh, các ứng dụng trò chơi; tổ chức vận động xây dựng văn hóa giao thông trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên phạm vi toàn tỉnh.

d) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ mới vào công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Phối hợp Công an tỉnh ứng dụng cơ sở dữ liệu về trật tự an toàn giao thông để thống kê, báo cáo và phân tích tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh và các đơn vị liên quan, địa phương tổ chức rà soát, đề xuất khắc phục thời các điểm mất an toàn giao thông.

e) Định kỳ tổ chức các đoàn công tác làm việc với các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh và các ngành có liên quan về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông nhằm kiểm tra việc thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, đồng thời đề ra giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông.

2. Sở Giao thông vận tải

a) Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời ứng dụng và phát triển các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải;

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nâng thị phần các phương thức vận tải khối lượng lớn, giảm mức độ phụ thuộc vào vận tải đường bộ; khuyến khích phát triển vận tải khách công cộng trên các hành lang vận tải chính và trong các đô thị; Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các cơ chế, chính sách, lộ trình hạn chế sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân.

c) Nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chính sách khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân vào lĩnh vực an toàn giao thông; đặc biệt là các cá nhân, tổ chức khoa học công nghệ, các trường đại học để nghiên cứu các giải pháp, công nghệ mới áp dụng vào lĩnh vực bảo đảm an toàn giao thông.

d) Nghiên cứu, xem xét triển khai cập nhật dữ liệu tai nạn giao thông trên nền bản đồ số giao thông để phục vụ công tác quản lý, phát hiện và xử lý kịp thời các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ. Thực hiện thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông theo quy định đối với hệ thống đường bộ do tỉnh quản lý.

e) Triển khai ứng dụng khai thác cơ sở dữ liệu thiết bị giám sát hành trình và camera giám sát trên các xe ô tô kinh doanh vận tải, đảm bảo kết nối, sử dụng

chung cho các cơ quan chức năng về thanh tra, tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm.

g) Thường xuyên phối hợp với Sở Y tế các đơn vị liên quan tăng cường công tác khám sức khỏe cho người điều khiển phương tiện; tổ chức hậu kiểm kết quả khám sức khỏe lái xe kinh doanh vận tải.

h) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện một số nội dung liên quan tại (mục 3. Giải pháp, của phần II. Nội dung thực hiện) trong Kế hoạch này.

3. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thường xuyên rà soát, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động giám sát, tuần tra, kiểm soát về trật tự, an toàn giao thông cho phù hợp với tình hình mới theo hướng dẫn của Bộ Công an.

b) Đẩy mạnh công tác phối hợp tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; vận động toàn dân tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông gắn với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Có chương trình phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng, phát triển phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự và trật tự, an toàn giao thông với các cuộc vận động, những mô hình phù hợp, thiết thực, có hiệu quả cao; chú trọng các nội dung về xây dựng văn hóa giao thông cho thanh, thiếu niên, người điều khiển mô tô, xe gắn máy, doanh nghiệp và lái xe vận tải khách.

c) Huy động lực lượng công an xã, phường, thị trấn, lực lượng Cảnh sát khác phối hợp với Cảnh sát giao thông tăng cường tuần tra, kiểm soát bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Tiếp tục phát huy, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng Cảnh sát trật tự, lực lượng liên quân bảo đảm trật tự công cộng, trật tự đô thị và trật tự, an toàn giao thông làm giảm tai nạn giao thông và phòng ngừa tội phạm.

d) Thông qua hoạt động tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông, chủ động phát hiện và kiến nghị xử lý các bất hợp lý về tổ chức giao thông; qua công tác phối hợp với Ban An toàn giao thông tỉnh, Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá hiện trạng các tuyến giao thông vận tải để kiến nghị xây dựng phương án tổ chức lại giao thông theo từng tuyến, nhất là các tuyến giao thông phức tạp, kịp thời khắc phục bất hợp lý về tổ chức giao thông, giải quyết các điểm đen tai nạn giao thông, tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông.

đ) Ứng dụng công nghệ hiện đại trong việc thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông, dữ liệu tai nạn giao thông tại hiện trường, số liệu tai nạn, thương tích của cơ sở cấp cứu và điều trị nạn nhân tai nạn giao thông theo hướng dẫn của Bộ Công an;

e) Phối hợp với Sở Tư pháp hoàn thiện cơ sở dữ liệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trong đó có kết nối và chia sẻ

với hệ thống dữ liệu đăng ký phương tiện, đăng kiểm phương tiện, cấp giấy phép lái xe theo hướng dẫn của Bộ Công an.

g) Ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm; trong đó, tập trung đầu tư xây dựng hệ thống camera ứng dụng công nghệ tự động để nhận diện, phát hiện lỗi vi phạm trên hệ thống quốc lộ, tại khu vực đô thị và trên các tuyến đường huyết mạch, trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

h) Thường xuyên, liên tục thực hiện chuyên đề tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm nồng độ cồn, sử dụng chất ma túy, vi phạm quy định tốc độ, sử dụng điện thoại khi lái xe, đặc biệt tập trung vào đối tượng là lái xe chuyên nghiệp như: lái xe tải, xe container, xe khách tuyến cố định liên tỉnh; các hành vi tổ chức đua xe mô tô, xe ô tô trái phép.

i) Thường xuyên giáo dục nâng cao ý thức, phẩm chất đạo đức của lực lượng thực thi pháp luật trật tự an toàn giao thông. Tăng cường triển khai các giải pháp công nghệ để giám sát hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ của các lực lượng chức năng khi tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông.

k) Tiếp tục hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác thanh tra, tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm của các lực lượng thực thi pháp luật trong lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ.

l) Phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về quy hoạch và xây dựng trên hành lang an toàn giao thông đường bộ.

4. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành rà soát, nghiên cứu thành lập mới các trạm cấp cứu y tế hoặc nâng cao năng lực các cơ sở y tế hiện có, đảm bảo khả năng cấp cứu tai nạn giao thông theo quy định, ứng trực 24/24h tại các bệnh viện đa khoa cấp huyện, đồng thời xây dựng mạng lưới thông tin hiện đại, đảm bảo khả năng tiếp cận nạn nhân tai nạn giao thông trong thời gian không quá 30 phút kể từ khi nhận được thông tin yêu cầu cấp cứu theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ trong việc xây dựng hệ thống cấp cứu y tế 115 trên phạm vi toàn tỉnh; đồng thời phát triển mô hình đội, nhóm sơ cứu tai nạn giao thông bằng mô tô, xe gắn máy.

c) Chủ trì thống kê số liệu về số người chết, số người bị thương do tai nạn giao thông được cứu chữa tại các cơ sở y tế; phối hợp với Công an tỉnh xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về tai nạn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tập huấn kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông, lái xe, nhân viên Hội Chữ thập đỏ tỉnh, các tình nguyện viên và người dân sống dọc các tuyến đường.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường Cao đẳng, Dạy nghề trên địa bàn tỉnh

a) Đưa nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, văn hóa giao thông, kỹ năng tham gia giao thông an toàn vào chương trình chính khóa và trong hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh, sinh viên theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường cùng các lực lượng chức năng, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong việc giáo dục, nhắc nhở học sinh, sinh viên tự giác chấp hành các quy định pháp luật về an toàn giao thông.

b) Phối hợp với Ban An toàn giao thông, Công an tỉnh và các ngành chức năng tổ chức các buổi giao lưu, tuyên truyền trực quan cho học sinh, sinh viên về trật tự an toàn giao thông với nội dung thiết thực, sinh động và hiệu quả.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì triển khai thực hiện Quyết định số 1317/QĐ-TTg ngày 28/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ duyệt Đề án Tuyên truyền về an toàn giao thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở.

b) Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về an toàn giao thông qua các nền tảng công nghệ thông tin như: internet, các mạng xã hội, điện thoại thông minh, đặc biệt bằng các công cụ hình ảnh trực quan, các ứng dụng trò chơi. Tổ chức ứng dụng cầm nang, sổ tay an toàn giao thông trên đường bộ... dưới dạng các ứng dụng trên nền tảng thiết bị di động thông minh.

c) Phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng các chương trình phát thanh phù hợp với đặc điểm vùng, tôn giáo, bằng ngôn ngữ của nhiều dân tộc để truyền thông tại cơ sở, phát trên hệ thống loa truyền thanh của cơ sở kèm theo chuyên mục hỏi, đáp về an toàn giao thông; tiếp tục thực hiện “Năm an toàn giao thông”, “Tháng cao điểm an toàn giao thông” và tuyên truyền vào dịp Tết, lễ, hội theo chuyên đề cụ thể tại các địa phương.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông trong các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh bằng các hình thức văn hoá truyền thống (cổ động trực quan, phát thanh lưu động, biểu diễn văn nghệ...).

b) Kiểm tra, giám sát chặt chẽ loại bỏ những thông tin kích động hành vi vi phạm quy định pháp luật về trật tự an toàn giao thông trước khi lưu hành các tác phẩm văn hóa, nghệ thuật; giám sát chặt chẽ việc gắn quảng cáo rượu, bia với cảnh báo tác hại, nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông nếu điều khiển phương tiện khi sử dụng rượu, bia.

8. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu xử về xử lý phạt vi phạm hành chính của tỉnh.

b) Tổ chức tập huấn và cung cấp tài liệu cho đội ngũ báo cáo viên toàn tỉnh các văn bản pháp luật có liên quan đến trật tự an toàn giao thông.

9. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quản lý công tác quy hoạch và xây dựng đô thị, bảo đảm các kết nối giao thông, công trình an toàn giao thông tiếp cận cho người khuyết tật và an toàn cho đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương; bảo đảm các công trình xây dựng lớn khi kết nối trực tiếp ra đường đô thị, quốc lộ và tỉnh lộ không gây ra tình trạng ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về quy hoạch và xây dựng trên hành lang an toàn giao thông đường bộ.

c) Kiểm soát chặt chẽ công tác lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đảm bảo đồng bộ, khả năng kết nối giao thông; đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định về diện tích đỗ xe trong đô thị, công trình xây dựng, không gian vỉa hè, lối đi bộ; quy hoạch hạ tầng giao thông đô thị đáp ứng các yêu cầu về an toàn giao thông.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý nhà nước về trật tự xây dựng; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi xây dựng công trình lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình giao thông.

10. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành các quy định của pháp luật để tạo điều kiện thuận lợi thu hút vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế, dưới nhiều hình thức đầu tư trong và ngoài nước để thực hiện các mục tiêu về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại Kế hoạch này.

b) Phối hợp với Ban An toàn giao thông tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán kinh phí phục vụ công tác bảo đảm an toàn giao thông do ngân sách trung ương phân bổ từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông và hướng dẫn các đơn vị được giao dự toán kinh phí quản lý, sử dụng đảm bảo hoạt động hiệu quả, phù hợp với thực tế.

11. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, bảo đảm các mục tiêu về an toàn giao thông trong các quy hoạch của tỉnh và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của Luật Quy hoạch và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống các tuyến đường địa phương trọng yếu theo quy hoạch đã được phê duyệt, bảo đảm đạt điều kiện an toàn cao cho tất cả các đối tượng tham gia giao thông;

ưu tiên xây dựng các tuyến tránh đô thị, các điểm kết nối giao thông vận tải. Xây dựng hệ thống giao thông tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi tại các đô thị, các công trình bảo đảm an toàn giao thông cho các đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương. Tham mưu rà soát, sửa đổi các quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế dưới nhiều hình thức đầu tư trong và ngoài nước, bảo đảm đủ nguồn kinh phí cho công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông để thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

12. Sở Công Thương

Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn việc sản xuất, kinh doanh và lưu thông các sản phẩm, phụ tùng, linh kiện của phương tiện giao thông, mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe gắn máy... giả, không đạt tiêu chuẩn chất lượng trên thị trường.

13. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp các đơn vị chức năng hướng dẫn các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố áp dụng hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở dữ liệu giao thông vận tải, hệ thống giao thông thông minh; hệ thống giám sát, xử phạt vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành trong lĩnh vực giao thông vận tải.

b) Phối hợp các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, đề xuất sửa đổi và tham gia ý kiến sửa đổi bổ sung các quy định của pháp luật, đặc biệt liên quan đến việc ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn đối với các sản phẩm, hàng hóa và phương tiện đo nhóm 2.

14. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

a) Chủ trì thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông đến quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, người lao động trong quân đội gương mẫu, tự giác chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

b) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông, tập trung vào công tác quản lý, sử dụng phương tiện vận tải quân sự; bồi dưỡng, huấn luyện nâng cao trình độ tay nghề cho lái xe; kiểm định an toàn kỹ thuật bảo vệ môi trường xe - máy quân sự đúng quy định.

c) Tăng cường phối hợp các cơ quan liên quan tuần tra, kiểm soát, duy trì việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệnh, Điều lệ của Quân đội đối với người điều khiển phương tiện quân sự khi tham gia giao thông.

15. Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Sóc Trăng

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền an toàn giao thông, tăng thời lượng, đổi mới cách thức, xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an toàn giao thông; phối hợp Ban An toàn giao thông tỉnh và các cơ quan chức

năng cập nhật kịp thời thông tin về tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh, nêu gương cá nhân, tập thể tiêu biểu trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn giao thông, duy trì các chuyên mục an toàn giao thông hàng tuần.

16. Sở Nội vụ

a) Tăng cường kiểm tra, phát hiện, kiến nghị xử lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vi phạm về việc sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn trong giờ làm việc, nghỉ trưa của ngày làm việc theo quy định.

b) Phối hợp Ban An toàn giao thông tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất tiếp tục hoàn thiện mô hình, chức năng, nhiệm vụ và nâng cao năng lực của Ban An toàn giao thông tỉnh và Ban An toàn giao thông các huyện, thị xã, thành phố phù hợp với tình mới theo hướng dẫn của Trung ương.

17. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh

Phối hợp các cơ quan điều tra đẩy nhanh tiến độ khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án vi phạm pháp luật về an toàn giao thông; phối hợp đưa ra xét xử các vụ án điểm, dư luận xã hội quan tâm nhằm phổ biến, tuyên truyền pháp luật về trật tự an toàn giao thông, qua đó nhằm giáo dục, răn đe, ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

18. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh

a) Đưa nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật và chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông vào sinh hoạt thường xuyên của các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức tôn giáo; xem việc chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông là một tiêu chí đánh giá chất lượng của tổ chức đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, hội viên.

b) Xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm về vận động nhân dân tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông, đặc biệt chú trọng vận động nhân dân tham gia bảo vệ, chống lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, hành lang an toàn giao thông.

c) Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân (đặc biệt là tại các đô thị) sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng, góp phần giảm ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông.

19. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện của địa phương.

b) Thường xuyên quan tâm thực hiện công tác duy tu, sửa chữa cầu đường các tuyến giao thông đã phân cấp quản lý. Chủ trì phối hợp lực lượng chức năng của tỉnh tăng cường công tác quản lý hành lang an toàn giao thông, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi lấn chiếm, tái lấn chiếm để làm nơi kinh doanh, mua bán, xây dựng trái phép, nhóm họp chợ tự phát trên đường bộ.

c) Xây dựng các kế hoạch chuyên đề tuyên truyền, vận động gắn với giám sát thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phát huy mạnh mẽ

vai trò của các tổ chức chính trị xã hội, hiệu quả của hệ thống loa phát thanh, hệ thống đài truyền thanh tại các xã, phường, thị trấn, các loại hình văn hóa nghệ thuật dân tộc, các công cụ truyền thông hiện đại để tạo chuyển biến quan trọng trong văn hóa giao thông.

d) Chỉ đạo các lực lượng chức năng tổ chức tuần tra, kiểm tra trên các tuyến giao thông được giao phụ trách nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về trật tự an toàn giao thông để giáo dục, răn đe.

đ) Phối hợp các sở, ngành có liên quan đầu tư xây dựng hệ thống giao thông tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi tại các vùng đô thị, các công trình bảo đảm an toàn giao thông cho các đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương.

e) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để tai nạn giao thông trên địa bàn quản lý tăng cao.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những nội dung không phù hợp với tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị chủ động có văn bản đề xuất, kiến nghị gửi Thường trực Ban An toàn giao thông tỉnh (Sở Giao thông vận tải) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. / *lvs*

Nơi nhận:

- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương tại tỉnh;
- Các đoàn thể tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Sóc Trăng;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: TH, VT. *lvs*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Lâu
Trần Văn Lâu

